

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2025/HS-PT

Ngày: 11-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2025/TLPT-HS, ngày 07/5/2025 đối với bị cáo Trương Thị N T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST, ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A).

Bị cáo:

Trương Thị N T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 118/9/48H đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là 118/9/48H đường T, Phường C, Thành phố Cần Thơ; Tạm trú: 232/57 Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 232/57 Đ, Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương N C (chết) và bà Nguyễn Thị N M; hoàn cảnh gia đình: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/8/2023, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 07/6/2024 đến ngày 05/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quang V, sinh năm 1999

Thường trú: 294/88/7 đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 30/99/14B đường L, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, Trương Thị N T đang ký sổ nhận 300.000 đồng tiền góp từ bà Nguyễn Tăng N H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A phát hiện đưa về làm rõ. Quá trình điều tra xác định T bắt đầu cho vay tiền từ ngày 01/02/2021 đến khi bị phát hiện, T cho vay với 02 hình thức sau:

- Hình thức vay đứng: thu tiền lãi hàng ngày hoặc hàng tháng, tiền gốc giữ nguyên khi nào có đủ tiền thì trả.

- Hình thức vay góp: thu tiền gốc và lãi hàng ngày, theo thỏa thuận với người vay, T cho họ góp tiền gốc cộng tiền lãi theo ngày, góp trong vòng 60 ngày sẽ hết nợ (tắt toán).

Trương Thị N T đã cho bà Phạm Thị N H2, bà Võ Thị Kim H3, ông Võ Đức H4 và bà Nguyễn Thị Bích N vay tiền và đã thu lời như sau:

1/ Đối với Phạm Thị N H2:

- * Hình thức cho vay đứng:

- Lần 1: Ngày 01/02/2021, Trương Thị N T cho chị Phạm Thị N H2 vay 70.000.000 đồng, đóng tiền lãi 700.000 đồng/ngày, lãi suất 01%/ngày. Chị H2 đóng được 150 ngày, đến ngày 30/6/2021 thì chị H2 không đóng lãi được nữa, tổng số tiền lãi mà T đã thu của chị Hương là 105.000.000 đồng, chị H2 còn nợ T 70.000.000 đồng tiền gốc.

Theo công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định số tiền thu lợi bất chính là khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là số tiền lãi thu được sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Theo quy định thì lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự là 20%/năm tương đương 1,667%/tháng (gấp 05 lần là 8,33%/tháng) và 0.056%/ngày (gấp 05 lần là 0,28%/ngày). Lãi suất mà T cho chị H2 vay đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 150 ngày là $(70.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 150 = 5.833.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $105.000.000 - 5.833.333$ đồng = 99.166.667 đồng đối với lần vay này.

- Từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 01/10/2021, chị H2 vẫn còn vay của T số tiền 70.000.000 đồng, đóng 700.000 đồng/ngày (*lãi 01%/ngày*), tuy nhiên chị H2 không có tiền đóng cho T. Tổng số tiền mà chị H2 phải đóng cho T từ ngày 01/7/2021 đến ngày 01/10/2021 (93 ngày) là 65.100.000 đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $65.100.000 - ((70.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 93 \text{ ngày}) = 61.483.333$ đồng đối với lần vay này.

- Ngày 03/10/2021, T cộng tiền lãi 61.483.333 đồng mà chị H2 nợ vào số tiền gốc 70.000.000 đồng là 135.100.00 đồng. Chị H2 xin trả góp cả gốc lẫn lãi số tiền trên (không tính lãi) với số tiền 1.000.000 đồng/ngày, T đồng ý. Chị H2 đã góp cho T 135 ngày (từ ngày 03/10/2021 đến ngày 06/7/2023) với số tiền 135.100.000 đồng, đã tất toán khoản vay.

Lần 2: Ngày 03/8/2023, T cho chị H2 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 60.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 0.6%/ngày, *03 ngày trả lãi 01 lần*. Chị H2 đóng đến ngày 11/8/2023 được 09 ngày, tương đương 540.000 đồng (H2 chuyển khoản cho T), còn nợ T 10.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 09 ngày là $(10.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 9 = 50.000$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $540.000 - 50.000 = 490.000$ đồng đối với lần vay này.

Lần 3: Ngày 11/8/2023, T cho chị H2 vay tiếp 15.000.000 đồng với lãi suất 0.6%/ngày, mỗi ngày đóng 90.000 đồng, cộng với số tiền 10.000.000 đồng trước đó chị H2 còn nợ thì tổng số tiền chị H2 vay của T là 25.000.000 đồng, tiền lãi 150.000 đồng/ngày, lãi suất 0.6%/ngày. Chị H2 đóng được đến ngày 13/8/2023 (03 ngày), tương đương 450.000 đồng, nợ T 25.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 03 ngày là $(25.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 3 = 41.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $450.000 - 41.667 = 408.333$ đồng đối với lần vay này.

Lần 4: Ngày 14/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng, cộng với 25.000.000 đồng mà chị H2 còn nợ là 35.000.000 đồng, đóng lãi 210.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng đến ngày 19/8/2023 (đóng được 06 ngày), tương đương 1.260.000 đồng, còn nợ tiền gốc 35.000.000 đồng.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 06 ngày là $(35.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 06 = 116.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.260.000 - 116.667 = 1.143.333$ đồng đối với lần vay này.

Lần 5: Ngày 19/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 20.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 55.000.000 đồng, đóng lãi 260.000 đồng/ngày, lãi suất 0.6%/ngày (ngày 19/08/2023 chỉ tính lãi cho 20.000.000 mới vay, còn 35.000.000 đồng cũ đã trả ở lần 4). Chị H2 đóng được đến ngày 21/8/2023 (03 ngày), tương đương 780.000 đồng, còn nợ 55.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 03 ngày (ngày 19/08/2023 chỉ tính lãi cho 20.000.000 mới vay, còn 35.000.000 đồng cũ đã trả ở lần 4) là 72.222 đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị Hương số tiền là $780.000 - 72.222 = 707.778$ đồng đối với lần vay này.

Lần 6: Ngày 21/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 65.000.000 đồng, đóng lãi 410.000 đồng/ngày (ngày 21/08 chỉ tính lãi cho 10tr vay mới, còn 55tr cũ đã tính ở lần 5), lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 24/8/2023 (03 ngày), tương đương 1.230.000 đồng, còn nợ 65.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 03 ngày là $((10.000.000 \times 20\%)/360) + ((65.000.00 \times 20\%) \times 3)/360 = 113.889$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.230.000$ đồng - 113.889 đồng = $1.116.111$ đồng đối với lần vay này.

Lần 7: Ngày 24/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 75.000.000 đồng, đóng lãi 465.000 đồng/ngày (ngày 24/08 chỉ tính lãi cho 10tr vay mới, còn 65tr cũ đã tính ở lần 6), lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 28/8/2023 (04 ngày), tương đương 1.860.000 đồng, còn nợ 75.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 04 ngày là $((10.000.000 \times 20\%)/360) + ((75.000.000 \times 20\%) \times 4)/360 = 172.222$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.860.000$ đồng - 172.222 đồng = $1.687.778$ đồng đối với lần vay này.

Lần 8: Ngày 28/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 85.000.000 đồng, đóng lãi 570.000 đồng/ngày (ngày 28/08 chỉ tính lãi cho 10tr vay mới, còn 75.000.000 đồng cũ đã tính ở lần 7), lãi suất 0.6%/ngày, đóng được đến ngày 29/8/2023 (01 ngày), tương đương 570.000 đồng, còn nợ 85.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 01 ngày là $((10.000.000 \times 20\%)/360) + ((85.000.000 \times 20\%) \times 1)/360 = 52.778$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $570.000 - 52.778 = 517.222$ đồng đối với lần vay này.

Lần 9: Ngày 29/8/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 95.000.000 đồng, đóng lãi 485.000 đồng/ngày (ngày 29/08 chỉ tính lãi cho 10.000.000 đồng vay mới, còn 85.000.000 đồng cũ đã tính ở lần 8), tương đương lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 03/9/2023 (06 ngày), tương đương 2.910.000 đồng, còn nợ 95.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 06 ngày là $((10.000.000 \times 20\%)/360) + ((95.000.000 \times 20\%) \times 5)/360 = 269.444$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $2.910.000 - 269.444 = 2.640.556$ đồng đối với lần vay này.

Ngày 03/9/2023, chị H2 trả cho T (tiền mặt) số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc, còn vay 55.000.000 đồng, trả lãi 330.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 0,6%/ngày).

Lần 10: Ngày 04/9/2023, T cho chị H2 vay thêm 40.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 95.000.000 đồng, đóng lãi 570.000 đồng/ngày, lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 06/9/2023 (03 ngày), tương đương 1.710.000 đồng, còn nợ 95.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 03 ngày là $(95.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 03 = 158.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.710.000 - 158.333 = 1.551.667$ đồng đối với lần vay này.

Ngày 06/9/2023, chị H2 trả cho T (chuyển khoản) số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc, còn vay 55.000.000 đồng, trả lãi 330.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 0,6%/ngày).

Lần 11: Ngày 07/9/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 65.000.000 đồng, đóng lãi 390.000 đồng/ngày, lãi suất 0.6%/ngày, đóng được đến ngày 09/9/2023 (03 ngày), tương đương 1.170.000 đồng, còn nợ 65.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 03 ngày là $(65.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 03 = 108.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.170.000 - 108.333 = 1.062.667$ đồng đối với lần vay này.

Lần 12: Ngày 09/9/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 75.000.000 đồng, đóng lãi 480.000 đồng/ngày (ngày 09/09 chỉ tính lãi cho 10.000.000 đồng vay mới, còn 65.000.000 đồng cũ đã tính ở lần 11) lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được

đến ngày 11/9/2023 (02 ngày), tương đương 960.000 đồng, còn nợ 75.000.000 đồng.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 02 ngày là $= ((10.000.000 \times 20\%)/360) + ((75.000.000 \times 20\%) \times 2)/360 = 88.889$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $960.000 - 88.889 = 871.111$ đồng đối với lần vay này.

Lần 13: Ngày 11/9/2023, T cho chị H2 vay thêm 20.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 95.000.000 đồng, đóng lãi 630.000 đồng/ngày (ngày 11/09 chỉ tính lãi cho 20.000.000 đồng vay mới, còn 55.000.000 đồng cũ đã tính ở lần 12), lãi suất 0.6%/ngày, đóng được đến ngày 13/9/2023 (02 ngày), tương đương 1.260.000 đồng, còn nợ 95.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 02 ngày là $((20.000.000 \times 20\%)/360) + ((95.000.000 \times 20\%) \times 2)/360 = 116.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $1.260.000 - 116.667 = 1.143.333$ đồng đối với lần vay này.

Lần 14: Ngày 14/9/2023, T cho chị H2 vay thêm 30.000.000 đồng nên tổng số tiền mà chị H2 vay của T là 125.000.000 đồng, đóng lãi 750.000 đồng/ngày, lãi suất 0.6%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 04/10/2023 (21 ngày), tương đương 15.750.000 đồng, còn nợ 125.000.000 đồng.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 22 ngày là $(125.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 21 = 1.458.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $15.750.000 - 1.458.333 = 14.291.667$ đồng đối với lần vay này.

- Ngày 04/10/2023, chị H2 không còn khả năng trả lãi nên đề nghị góp cho T với số tiền 1.000.000 đồng/ngày, T đồng ý và dừng tính lãi. Chị H2 góp được đến ngày 16/10/2023 (góp được 05 ngày) với số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ T 120.000.000 đồng. Từ ngày 16/10/2023 đến 08/11/2023, chị H2 góp được 20 ngày với tổng số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng, chưa tất toán.

Lần 15: Ngày 21/12/2023, T cho chị H2 vay thêm 10.000.000 đồng, đóng lãi 100.000 đồng/ngày, lãi suất 01%/ngày, chị H2 đóng được đến ngày 23/01/2024 (34 ngày), tương đương 3.400.000 đồng, đã chuyển khoản 2.700.000 đồng (chuyển khoản), còn nợ 110.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 34 ngày là $((10.000.000 \times 20\%) \times 34)/360 = 188.889$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là $3.400.000 - 188.889$ đồng = 3.211.111 đồng đối với lần vay này.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ tiền cho vay đúng của chị H2 là 191.491.667 đồng.

* Hình thức cho vay góp:

Lần 1: Ngày 07/7/2023, T cho chị H2 vay 30.000.000 đồng, đóng 600.000 đồng/ngày, trong 60 ngày (là 36.000.000 đồng), tương đương lãi suất 10%/tháng, 0,33%/ngày. Chị H2 đóng từ ngày 07/7/2023 đến ngày 16/10/2023 đủ 60 ngày, T thu lãi 6.000.000 đồng, đã tắt toán khoản vay.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 60 ngày là $(30.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 60 = 1.000.000$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là 6.000.000 - 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng đối với lần vay này.

Lần 2: Ngày 13/7/2023, T chị H2 vay 20.000.000 đồng, đóng 400.000 đồng/ngày, trong 60 ngày (là 24.000.000 đồng), tương đương lãi suất 10%/tháng, 0,33%/ngày. Chị H2 đóng từ ngày 13/7/2023 đến ngày 16/10/2023 đủ 60 ngày, T thu lãi 4.000.000 đồng, đã tắt toán khoản vay.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 60 ngày là $(20.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 60 = 666.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là 4.000.000 - 666.667 đồng = 3.333.333 đồng đối với lần vay này.

Lần 3: Ngày 16/10/2023, T chị H2 vay 10.000.000 đồng, đóng 200.000 đồng/ngày, trong 60 ngày (là 12.000.000 đồng), tương đương lãi suất 10%/tháng, 0,33%/ngày. Chị H2 đóng từ ngày 16/10/2023 đến ngày 08/11/2023 (20 ngày) với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là 660.000 đồng, tiền gốc là 3.340.000 đồng, còn nợ T số tiền 6.660.000 đồng gốc. Ngày 09/11/2023, chị H2 không có khả năng góp nữa nên đã xin góp không lãi số tiền gốc còn nợ là 6.600.000 đồng, T đồng ý,

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 20 ngày là $((10.000.000 \times 20\%) \times 20)/360 = 111.111$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là 660.000 đồng - 111.111 đồng = 548.889 đồng đối với lần vay này.

Lần 4: Ngày 20/11/2023, T cho chị H2 vay 5.000.000 đồng, đóng 100.000 đồng/ngày, trong 60 ngày (là 6.000.000 đồng), tương đương lãi suất 10%/tháng, 0,33%/ngày. Chị H2 đóng từ ngày 21/11/2023 đến ngày 23/01/2024 (57 ngày) với số tiền 5.700.000 đồng, trong đó tiền lãi là 940.500 đồng, tiền gốc là 4.759.500 đồng.

Theo quy định thì chị H2 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 57 ngày là $(5.000.000 \times 20\%) \times 57/360 = 158.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H2 số tiền là 940.500 đồng - 158.333 đồng = 782.167 đồng đối với lần vay này.

Ngày 24/01/2024, chị H2 không còn khả năng trả lãi các khoản vay nên đã yêu cầu T cho góp tất cả khoản vay mà chị H2 còn nợ T là 92.3000.000 đồng, sẽ góp không tính lãi, mỗi ngày góp 500.000 đồng và đã góp hết.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ tiền cho vay góp của chị H2 là 9.664.389 đồng.

* Tổng số tiền thu lợi bất chính của T từ các khoản vay của chị H2 là 201.156.056 đồng.

2/ Đối với Võ Thị Kim H3:

Hình thức cho vay đứng:

Lần 1: Ngày 01/3/2020, T cho chị Võ Thị Kim H3 vay 5.000.000 đồng, lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày, chị H3 đóng đến từ ngày 01/3/2020 đến ngày 15/7/2021 (502 ngày), tương đương 25.100.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H3 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 502 ngày là $(5.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 502 = 1.394.444$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H3 số tiền là 25.100.000 đồng - 1.394.444 đồng = 23.705.556 đồng đối với lần vay này.

Lần 2: Ngày 24/12/2020, T cho chị H3 vay thêm 65.000.000 đồng, lãi 650.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày, chị H3 đóng đến từ ngày 24/12/2020 đến ngày 15/7/2021 (204 ngày), tương đương 132.600.000 đồng, còn nợ 65.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H3 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 204 ngày là $(65.000.000 \times 20\% \times 204)/360 = 7.366.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H3 số tiền là 132.600.000 đồng - 7.366.667 đồng = 125.233.333 đồng đối với lần vay này.

Lần 3: Ngày 01/10/2021, T cộng 02 khoản vay mà chị H3 còn nợ như trên thành khoản vay mới là 70.000.000 đồng và yêu cầu chị H3 góp 700.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày. Chị H3 đóng từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/3/2022 (được 152 ngày), tương đương 106.400.000 đồng, còn nợ 70.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H3 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 152 ngày là $(70.000.000 \times 20\%/152)/360 = 5.911.111$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H3 số tiền là 106.400.000 đồng - 5.911.111 đồng = 100.488.889 đồng đối với lần vay này.

Lần 4: Ngày 01/3/2022, T cho chị H3 vay thêm 60.000.000 đồng, cộng với 70.000.000 đồng mà chị H3 còn nợ thành khoản vay mới với số tiền 130.000.000 đồng, đóng 1.000.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 0.77%/ngày. Chị H3 đóng từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/10/2023 (579 ngày), tương đương 580.179.000 đồng (ngày 01/03 chỉ tính lãi cho 60.000.000 đồng

vay mới, còn 70.000.000 đồng cũ đã tính ở lần 3). Chị H3 đã tất toán khoản vay 130.000.000 đồng cho T.

Theo quy định thì chị H3 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 579 ngày là $((60000000 \times 20\%)/360) + ((130.000.000 \times 20\%) \times 579)/360 = 41.850.000$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H3 số tiền là 580.179.000 đồng - 41.850.000 đồng = 538.329.000 đồng đối với lần vay này.

Lần 5: Ngày 20/12/2023, T cho chị H3 vay 50.000.000 đồng, đóng 500.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày. Chị H3 đóng từ ngày 20/12/2023 đến ngày 17/4/2024 (được 120 ngày), tương đương 60.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì chị H3 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 120 ngày là $(50.000.000 \times 20\%/12\%)/30 \times 120 = 3.333.333$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của chị H3 số tiền là 60.000.000 đồng - 3.333.333 đồng = 56.666.667 đồng đối với lần vay này.

* Tổng thu lợi bất chính mà T thu từ khoản vay của chị Võ Thị Kim H3 844.423.444 đồng.

3/ Đối với Võ Đức H4:

Hình thức cho vay đứng:

Lần 1: Ngày 22/11/2022, T cho H4 vay 20.000.000 đồng, đóng 200.000 đồng/ngày (lãi 01%/ngày). H4 đóng lãi từ ngày 22/11/2022 đến ngày 31/3/2023 (130 ngày), tương đương 26.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì anh H4 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 130 ngày là $(20.000.000 \times 20\%) \times 130/360 = 1.444.444$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của anh H4 số tiền là 26.000.000 đồng - 1.444.444 đồng = 24.555.556 đồng đối với lần vay này.

Lần 2: Ngày 01/4/2023, T cho H4 vay 50.000.000 đồng (đã cộng tiền gốc khoản vay lần 1), đóng 500.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày. Nhưng từ ngày 01/4/2023 đến ngày 14/8/2023 (135 ngày), H4 chỉ đóng lãi được 43 ngày (từ ngày 01/4/2023 đến ngày 31/5/2023 góp được 30 ngày, từ ngày 01/6/2023 đến ngày 14/8/2023 góp được 13 ngày), tương đương 21.500.000 đồng.

Theo quy định thì anh H4 chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 43 ngày là $((50.000.000 \times 20\%) \times 43)/360 = 1.194.444$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của anh H4 số tiền là 21.500.000 đồng - 1.194.444 đồng = 20.305.556 đồng đối với lần vay này.

Lần 3: Đến ngày 15/8/2023, H4 không đóng lãi nổi nên bà Nguyễn Tăng N H5 (mẹ của H4) thương lượng với T để đóng thay cho H4, T đồng ý. T tính số tiền lãi mà H4 chưa trả là 30.000.000 đồng (tương đương 60 ngày tiền lãi của

khoản vay 50.000.000 đồng mà H4 chưa đóng, từ ngày 01/6/2023 đến ngày 14/8/2023 mà H4 nợ) cộng với tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tổng số tiền H4 nợ là 80.000.000 đồng, bà H5 phải góp mỗi ngày 300.000 đồng, không tính lãi đến khi góp đủ 80.000.000 đồng. Đến ngày, 28/5/2024, bà H5 đã góp được cho T 61.800.000 đồng, còn nợ T 18.200.000 đồng.

Số tiền lãi theo quy định mà H4 phải trả cho T trong 60 ngày (từ ngày 01/6/2023 đến 14/8/2023) đối với khoản vay 50.000.000 đồng là $((50.000.000 \times 20\%) \times 60)/360 = 1.666.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của anh H4 số tiền là 30.000.000 đồng - 1.666.667 đồng = 28.333.333 đồng đối với lần vay này.

* Tổng thu lợi bất chính mà T thu từ các khoản vay đúng của anh H4 là 73.194.444 đồng.

4/. Đối với Nguyễn Thị Bích N

Lần 1: Ngày 15/4/2020, T cho bà N vay 5.000.000 đồng, đóng lãi 50.000 đồng/ngày (vay đúng), tương đương lãi suất 01%/ngày. Bà N đóng từ ngày 15/4/2020 đến ngày 15/7/2021 (457 ngày), tương đương 22.850.000 đồng tiền lãi, còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì bà N chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 457 ngày là $(5.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 457 = 1.269.444$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của bà N số tiền là 22.850.000 đồng - 1.269.444 đồng = 21.580.556 đồng đối với lần vay này.

Lần 2: Ngày 15/4/2021, T cho bà N vay 20.000.000 đồng, đóng 250.0000 đồng/ngày (vay đúng), tương đương lãi suất 01%/ngày. Bà N đóng từ ngày 15/4/2021 đến ngày 15/7/2021 (90 ngày), tương đương 22.500.000 đồng. Tuy nhiên bà N chỉ đóng được 60 ngày, tương đương 15.000.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì bà N chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 60 ngày là $((20.000.000 \times 20\%) \times 60)/360 = 666.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của bà N số tiền là 22.500.000 đồng - 666.667 đồng = 21.833.333 đồng đối với lần vay này.

Lần 3: Ngày 16/7/2021, bà N không còn khả năng trả lãi cả hai khoản vay trên, tổng số tiền gốc mà bà N nợ T là 30.000.000 đồng. Đến ngày 15/9/2023, bà N xin trả góp số tiền đã vay, T đồng ý và yêu cầu bà N trả góp số tiền 71.760.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 41.760.000 đồng tiền lãi (cụ thể tiền lãi là: $30.000.000 \times 0,58\% \times 240$), bà N sẽ đóng 300.000 đồng/ngày trong 240 ngày, tương đương lãi suất 0,58%/ngày. Bà N đã đóng từ ngày 16/7/2021 đến ngày 15/4/2022 (240 ngày), tương đương 63.000.000 đồng, còn nợ T 9.000.000 đồng tiền gốc.

Số tiền lãi theo quy định mà bà N phải trả cho T trong 240 ngày đối với khoản vay 30.000.000 đồng là $(30.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 240 = 4.000.000$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của bà N số tiền là 41.760.000 đồng - 4.000.000 đồng = 37.760.000 đồng đối với lần vay này.

Lần 4: Ngày 16/4/2022, T chuyển khoản nợ 9.000.000 đồng của bà N sang tiền vay đúng, theo đó bà N phải đóng 90.000đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày. Bà N đóng từ ngày 16/4/2022 đến ngày 15/4/2023 (365 ngày), tương đương 32.850.000 đồng, còn nợ 9.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì bà N chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 365 ngày là $(9.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 365 = 1.825.000$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của bà N số tiền là 32.850.000 đồng - 1.825.000 đồng = 31.025.000 đồng đối với lần vay này.

Lần 5: Ngày 16/4/2023, T cho bà N vay tiếp 51.000.000 đồng vay đúng, cộng với 9.000.000 đồng của khoản vay trước là 60.000.000 đồng, đóng 600.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 01%/ngày. Bà N đóng từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/5/2024 (407 ngày), tương đương 244.200.000 đồng. Tuy nhiên, bà N chỉ đóng được 150 ngày (gồm 80 ngày trả lãi 300.000 đồng và 70 ngày trả lãi 100.000 đồng), tổng số tiền lãi mà bà N đã trả là 21.000.000 đồng, còn nợ 60.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định thì bà N chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 407 ngày là $(60.000.000 \times 20\%/12)/30 \times 407 = 13.566.667$ đồng.

Như vậy, T đã thu lợi bất chính của bà N số tiền là 244.200.000 đồng - 13.566.667 đồng = 230.633.333 đồng đối với lần vay này.

* Tổng thu lợi bất chính mà T thu từ các khoản vay của bà N là 342.832.222 đồng.

Tuy nhiên, ở lần vay thứ 5, bà N mới chỉ trả lãi cho T số tiền 21.000.000 đồng và thời gian trả lãi mới 150 ngày nên số tiền lãi theo quy định cao nhất được pháp luật cho phép là $(60.000.000 \times 20\%) \times 150/360 = 5.000.000$ đồng nên số tiền T thu lợi bất chính từ khoản vay này của bà N trong thời hạn 150 ngày là 16.000.000 đồng.

Do đó số tiền T thu lợi bất chính thực tế T đã nhận từ bà N là 128.198.889 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Thị N T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp lời khai của những người liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HSST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị N T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trương Thị N T 01 (một) năm tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự số 261/2023/HSPT ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đó từ ngày 07/6/2024 đến ngày 05/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị N T số tiền 30.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2025, bị cáo Trương Thị N T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thị N T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo Trương Thị N T đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất vượt quá 05 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm và thu lợi bất chính 1.464.606.166 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) xét xử bị cáo Trương Thị N T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo điểm g, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện khắc phục, bồi thường thêm 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000179 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử ghi nhận áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo tự nguyện khắc phục thêm thể hiện ý chí hướng thiện, thực sự ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đang một mình nuôi 02 con nhỏ, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống nên từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội nhưng vẫn thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị N T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thị N T 09 (chín) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự số 261/2023/HSPT ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đó từ ngày 07/6/2024 đến ngày 05/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị N T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo Trương Thị N T đã nộp để đảm bảo thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0000179 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị cáo phải không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM (1)
- VKSNDTC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV1; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Phòng thi hành án KVA; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND KVA; (1)
- Công an Tp. HCM (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam